TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1374/2026/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1386/2026/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần V (V)**

Địa chỉ trụ sở chính: phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** (Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Hoàng L**, ông **Phạm Tuấn A**, ông **Nguyễn Hồng B**, ông **Nguyễn Văn Đ,** ông **Vũ Ngọc Q**, ông Trịnh Chiêu M, ông **Nguyễn Anh T**, ông **Hà Xuân S**, ông Đỗ Thành T, ông **Lê Đức L**, ông **Nguyễn Thế A**, ông **Cao Duy T**, ông **Nguyễn Như G**. (Theo Văn bản ủy quyền số 16/2026/UQN-CTQT ngày 27/3/2026).

Ủy quyền lại cho:

1. Ông **Vũ Đức H**, sinh ăm: 1996

2. Ông **Trần Lâm N**, sinh năm: 2003

3. Ông **Trần Văn T**, sinh năm: 2004

Cùng địa chỉ liên hệ: đường L, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng địa chỉ: phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Văn bản ủy quyền số 90/2026/UQ-KHCN ngày 24/4/2026)

Bị đơn: Ông **Trần Học K**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: đường N, Phường X, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: Số đường N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng thương mại cổ phần V (V) và ông Trần Học K cùng thống nhất số tiền gốc và lãi phát sinh từ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 13/12/2022 tính đến ngày 25/6/2026 tổng cộng là 258.776.161 đồng (Hai trăm năm mươi tám triệu, bảy trăm bảy mươi sáu nghìn, một trăm sáu mươi mốt đồng).

- Ông Trần Học K có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (V) số tiền 258.776.161 đồng (Hai trăm năm mươi tám triệu, bảy trăm bảy mươi sáu nghìn, một trăm sáu mươi mốt đồng), trong đó bao gồm:

+ Nợ gốc: 99.474.663 đồng.

+ Nợ lãi quá hạn: 159.301.498 đồng.

- Phương thức thanh toán: Ông Trần Học K có nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ số tiền 258.776.161 đồng (Hai trăm năm mươi tám triệu, bảy trăm bảy mươi sáu nghìn, một trăm sáu mươi mốt đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) trong thời hạn 01 tháng, hạn chót thanh toán là ngày 25/7/2026.

Kể từ ngày 26/6/2026 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 13/12/2022.

Các bên thi hành án tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Học K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.469.404 đồng (Sáu triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn, bốn trăm lẻ bốn đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (V) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.242.816 đồng (Năm triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn, tám trăm mười sáu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0028685 ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 34 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN

Lê Thị Kim Tuyền